

CỤC THADS TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN BÙ GIA MẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 505/TB-CCTHADS

Bù Gia Mập, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Bản án số: 01/KDTM-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 20/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 05/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, Bình Phước.

Căn cứ biên bản kê biên bổ sung, xử lý tài sản ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, Bình Phước.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 01/CT-TTA.TĐG ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín.

Căn cứ thông báo đấu giá tài sản số 013/23/TBBĐG-001 ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Công ty đấu giá Hợp Danh Sông Bé.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã ký hợp đồng bán đấu giá với Công ty đấu giá Hợp Danh Sông Bé tài sản sau:

**Tài sản thứ nhất:**

Quyền sử dụng đất có diện tích 1.342,8m<sup>2</sup> (Trong đó có 300m<sup>2</sup> đất ONT và 1.042,8m<sup>2</sup> CLN) và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 45. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở nông thôn lâu dài; Đất trồng cây lâu năm đến hết ngày 30/4/2047 (thửa đất có 83,3m<sup>2</sup> đất hành lang bảo vệ đường bộ 4,5m từ tim đường vào) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 723682, số vào sổ: CS 003668/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 12/12/2018 cho ông Trần Quang Linh và bà Vũ Thị Thanh Hằng.

**Tài sản gắn liền với đất:**

Dãy nhà thứ nhất: Có diện tích 252,75m<sup>2</sup>; bao gồm 06 phòng + 01 khu vệ sinh chung. Kết cấu: móng xây gạch, tường xây gạch 10cm tô trát 02 mặt, quét sơn, nền gạch men, trần la phong thạch cao ( 02 phòng); khu vực hiên bằng la phong thạch cao khung



nội; cửa bằng khung gỗ + cánh gỗ lồng kính, cửa nhà vệ sinh bằng nhôm kính, xà gồ sắt, mái lợp tôn.

Dãy nhà thứ hai Có diện tích  $69,34m^2$ ; bao gồm 02 phòng ( có khu vệ sinh phía trong). Kết cấu: móng xây gạch, tường xây gạch 10cm tô trát 02 mặt, quét sơn, nền gạch men, cửa bằng khung gỗ lồng kính, cửa phòng vệ sinh bằng nhôm kính, xà gồ sắt, mái lợp tôn.

Khu vực bếp + nhà vệ sinh chung: có diện tích  $45,32m^2$  . gồm 02 phòng + 01 khu vệ sinh chung. Kết cấu: móng xây gạch, tường xây gạch 10cm tô trát 02 mặt, quét sơn, nền gạch men, trần la thông tôn lạnh, xà gồ bằng sắt, mái lợp tôn, cửa bằng khung sắt tôn.

Hồ cá + non bộ: Thể tích hồ  $37,3m^3$ . Kết cấu hồ: Thành hồ xây gạch, bề mặt ngoài và thành hồ ốp gạch thẻ, lòng hồ ốp gạch men. Non bộ bằng bê tông xi măng cao trung bình 2m.

Tường rào mái ngói: có diện tích  $123,3m^2$  . Cột bê tông cốt thép, tường xây gạch 20cm, tô trát 02 mặt, ốp gạch thẻ trang trí, dán ngói.

Mái che ( phía trước bếp): có diện tích  $17,51m^2$  . Kết cấu: khung sắt gồ nhờ lên tường nhà bếp + dãy nhà thứ nhất, xà gồ sắt, mái lợp tôn.

Sân bê tông: Có diện tích  $456m^2$ , Kết cấu: Đất san phẳng, đầm chặt, bề mặt lát tấm đan bê tông.

Giếng đào: 01 cái sâu 20m, nắp đập bê tông đường kính miệng giếng 1,2m.

Trụ công: Số lượng 02 trụ. Thể tích  $3,38m^3$ . Kết cấu: Trụ xây gạch, đế bê tông cốt thép, bề mặt dán sỏi trang trí.

Cổng sắt: Diện tích  $14m^2$ . Cấu trúc: loại cổng 02 cánh mở ra ngoài. Kết cấu: Khung sắt hộp.

Tài sản tọa lạc tại: thôn Đăk Lim, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**Giá khởi điểm: 2.510.195.000 đồng ( Hai tỷ, năm trăm mười triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).**

#### **Tài sản thứ hai:**

Quyền sử dụng đất có diện tích sử dụng thực tế là:  $559,1m^2$  (tăng  $101,9m^2$  CLN do khôi phục hành lang bảo vệ đường bộ ra tới mép đường theo bản đồ địa chính xã Đăk Ô được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ký duyệt ngày 29/6/2016). Trong đó có  $146,2m^2$  đất ONT và  $412,9m^2$  CLN) và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 340 (nay là thửa số 477), tờ bản đồ số 48. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở nông thôn lâu dài; Đất trồng cây lâu năm đến hết ngày 31/01/2062 (thửa đất có  $354,2m^2$  đất hàng lang bảo vệ đường bộ 32m từ tìm đường vào và  $58,7m^2$  đất hàng lang bảo vệ đường bộ 4,5m từ tìm đường vào). Diện tích đất được cấp là  $457,2m^2$  theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 442389, số vào sổ: CS 004284/CNTN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/9/2019 cho ông Trần Quang Linh và bà Vũ Thị Thanh Hằng.

Tài sản gắn liền với đất:



Nền bê tông có thể tích  $84m^2$ . Kết cấu: nền đất san phẳng, bề mặt bằng bê tông cấp khối.

Giếng đào: 01 cái, nắp đáy bê tông, đường kính miệng giếng 1,2m sâu 15m.

Tài sản tọa lạc tại: thôn Đăk Lim, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**Giá khởi điểm: 3.280.073.000 đồng** ( Ba tỷ, hai trăm tám mươi triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

#### **Tài sản thứ ba:**

Quyền sử dụng đất có diện tích  $9.132,2m^2$  (Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp) và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 40. Thời hạn sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp  $4447,4m^2$  đến ngày 18/02/2058. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp  $4684,8m^2$  đến ngày 31/12/2041 (thửa đất có  $43,6m^2$  hành lang bảo vệ đường bộ 4,5m từ tim đường vào) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 891917, số vào sổ: CS 03103/CN+TN-TS do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/12/2017 cho bà Vũ Thị Thanh Hằng.

#### **Tài sản gắn liền với đất:**

Nhà xưởng sản xuất 2: Có diện tích  $152m^2$ . Kết cấu: cột thép hộp, tường xây gạch cao lửng 1,5m, tô trát 02 mặt, phía trên vách tôn cao tối mái, khung kèo sắt, mái lợp tôn, nền bê tông, cửa sắt cuốn.

Nhà bảo vệ: có diện tích  $11,56m^2$ . Kết cấu: móng xây gạch, tường xây gạch 10cm tô trát 02 mặt, nền gạch men, khung kèo sắt, mái lợp tôn, cửa bằng sắt kính.

Nhà làm việc 1: Có diện tích  $68,34m^2$ . Cấu trúc: gồm 02 phòng. Kết cấu: móng xây gạch + bê tông cốt thép, cê nô bê tông cốt thép, tường xây gạch có tô trát 02 mặt, quét sơn, nền gạch men xà gỗ sắt, mái lợp tôn, cửa chính + cửa sổ bằng nhôm kính.

Nhà làm việc 2: Có diện tích  $198,57m^2$  .. Kết cấu: móng xây gạch giằng móng bằng bê tông cốt thép, cột xây gạch + bê tông cốt thép, cê nô bê tông cốt thép, tường xây gạch 10cm có tô trát 02 mặt, quét sơn, mặt trong ốp gạch men cao 1,5m, trần la phong thạch cao khung nổi + la phong gỗ ( khu vực hiên), nền gạch men, cửa gỗ kính, xà gỗ sắt, mái lợp tôn.

Nhà kho: Có diện tích  $960m^2$ . Kết cấu: cột, kèo thép zamil, tường xây gạch lửng khoảng 3m, phía trên vách tôn cao tối mái, nền bê tông + một phần bằng gạch men, cửa sắt cuốn.

Nhà xưởng: Có diện tích  $587,16m^2$ , Kết cấu: cột sắt phi 110, tường xây gạch cao lửng trung bình 2m, có tô trát 02 mặt, phía trên vách tôn cao tối mái, khung, kèo, xà gỗ bằng sắt, mái lợp tôn, nền bê tông, cửa bằng sắt tôn cuốn.

Tường rào thứ nhất ( phía sau nhà xưởng) có diện tích  $161,5m^2$ . Kết cấu: tường xây gạch 10cm, không tô trát.

Tường rào thứ hai ( bên hông nhà xưởng) có diện tích  $147,04m^2$ . Kết cấu: tường xây gạch 10cm, tô trát 02 mặt.



TBL 2016  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN BÙ GIA MẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mái che: có diện tích 139,62m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột sắt, khung sắt gổi nhờ lên 02 nhà làm việc, nền gạch tàu.

**\*Tài sản gắn liền với đất của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hòa, bà Trần Kiều Diễm:**

Nhà ở có diện tích 209,72m<sup>2</sup>. Cấu trúc: gồm 04 phòng ngủ, 01 phòng khách + bếp, 01 phòng vệ sinh. Kết cấu: Móng gạch, cột gạch, tường xây gạch có tô trát 02 mặt, sơn nước, mặt phía trong ốp gạch cao 1,2m, trần thạch cao khung nổi, xà gỗ sắt, mái lợp tôn. Cửa chính bằng kính cường lực, bản lề âm sàn, cửa hậu + cửa sổ bằng sắt kính, cửa các phòng bằng sắt tôn, nền gạch men.

Mái che trước nhà: có diện tích 111,28m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột sắt hộp + một đầu gổi nhờ lên tường nhà ở, khung kèo + xà gỗ bằng sắt hộp, mái lợp tôn, nền gạch men.

Mái che ở giữa nhà và kho: có diện tích 85,6m<sup>2</sup>. Kết cấu: khung kèo sắt + xà gỗ sắt gổi nhờ lên tường nhà ở và vách nhà kho, mái lợp tôn, nền gạch men.

Khu phân loại ( chung vách với nhà kho): có diện tích 154,77m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột sắt, khung kèo sắt, một đầu gổi nhờ lên vách nhà kho, mái lợp tôn, tường xây gạch cao lững 1,5m có tô trát, phía trên vách tôn cao tới mái, phía trong vách ngăn các phòng bằng khung sắt tôn cao lững 3m, nền gạch men, cửa bằng hai lớp: lớp phía ngoài bằng sắt tôn cuốn, lớp phía trong bằng khung sắt kính.

Nhà xưởng sản xuất: có diện tích 1086,9m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột sắt hộp, khung kèo + xà gỗ bằng sắt hộp, mái lợp tôn, tường xây gạch cao lững 2m tô trát các mặt, phía trên vách tôn cao tới mái, nền bê tông xi măng, cửa sắt tôn cuốn.

Công sắt: có diện tích 13,5m<sup>2</sup> công 02 cánh bằng khung sắt hộp.

Trụ công: thể tích 2,52m<sup>3</sup>, trụ xây gạch tô trát các mặt, quét sơn.

Hàng rào: có diện tích 14,8m<sup>2</sup>. Kết cấu: tường xây gạch có tô trát các mặt, quét sơn.

Tài sản gắn liền với đất của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hòa, bà Trần Kiều Diễm có giá khởi điểm: **1.085.826.000 đồng** ( Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Tài sản tọa lạc tại: thôn 9, xã Đăk Ó, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**Giá khởi điểm: 7.054.492.000 đồng** ( Bảy tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

**Tổng giá khởi điểm của tài sản thứ ba là: : 8.140.318.000 đồng** ( Tám tỷ, một trăm bốn mươi triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng).

**Tài sản thứ tư:**

Quyền sử dụng đất có diện tích 2.281,2m<sup>2</sup> (Trong đó có 400m<sup>2</sup> đất ONT và 1881,2m<sup>2</sup> CLN) và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 40. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở nông thôn lâu dài; Đất trồng cây lâu năm đến ngày 26/3/2058 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 088438, số vào sổ: CS 003275/CNTN+CL do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/5/2018 cho bà Vũ Thị Thanh Hằng.



Tài sản gắn liền với đất:

Nhà ở: có diện tích 215,34m<sup>2</sup>; cấu trúc: gồm 03 phòng ngủ + 01 phòng khách + 01 nhà vệ sinh. Kết cấu: móng, cột, giằng móng bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch 10cm+ 20cm, tô trát hai mặt, sơn nước + sika, nền gạch men, mái ngói, cửa bằng gỗ.

Mái che thứ nhất ( phía bên hông nhà ở): có diện tích 20,52m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột sắt phi 90 + góì nhờ lên tường nhà ở, xà gỗ sắt, mái lợp tôn.

Mái che thứ hai ( phía trước nhà ở): có diện tích 35,36m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột sắt phi 90 + góì nhờ lên tường nhà ở, xà gỗ sắt, mái lợp tôn.

Tường rào 1 ( bên hông nhà ở): có diện tích 29,4m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột bê tông cốt thép, phía dưới xây gạch 10cm cao lửng 0,5m ốp gạch thẻ, phía trên khung sắt hộp.

Tường rào 2 ( phía trước nhà ở): có diện tích 58,8m<sup>2</sup>. Kết cấu: cột bê tông cốt thép, tường xây gạch 10cm + 20cm, tô trát 02 mặt, sơn nước, giằng tường bằng bê tông cốt thép.

Trụ công: 02 trụ, thể tích 2,16m<sup>3</sup>. Kết cấu: trụ xây gạch, ốp gạch các mặt, mái lợp ngói.

Công sắt: diện tích 8m<sup>2</sup>. Cấu trúc: loại công 04 cánh. Kết cấu: khung sắt hộp.

Sân 1 ( khu vực nhà ở): diện tích 221,38m<sup>2</sup>. Kết cấu: đất san phẳng, đầm chặt, bề mặt lát gạch vỉa hè.

Nhà ở công nhân: có diện tích 105,93m<sup>2</sup>. Kết cấu: móng xây gạch, tường xây gạch 10cm có tô trát 02 mặt, quét sơn, ốp gạch men cao 1,2m, trần thạch cao khung nổi, nền gạch men, xà gỗ sắt hộp, mái lợp tôn, cửa sắt tôn cuốn.

Sân ( khu vực nhà ở công nhân): có diện tích 136,62m<sup>2</sup>. Kết cấu: đất san phẳng đầm chặt, bề mặt lát gạch vỉa hè.

Giếng khoan: 01 cái sâu 100m.

Tài sản tọa lạc tại: thôn 9, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**Giá khởi điểm: 1.501.065.000 đồng ( Một tỷ, năm trăm lẻ một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).**

**\*Tổng giá khởi điểm của 04 tài sản là: 15.431.651.000 đồng ( Mười lăm tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng).**

**Số tiền đặt trước của tài sản đấu giá:**

- Tài sản thứ nhất là: 502.000.000 đồng (tương đương 20%).
- Tài sản thứ hai là: 656.000.000 đồng (tương đương 20%).
- Tài sản thứ ba là: 1.628.040.000 đồng (tương đương 20%).
- Tài sản thứ tư là: 300.200.000 đồng (tương đương 20%).

**Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: kể từ ngày thông báo đến 16 giờ ngày 09/10/2023 ( trong giờ hành chính).**

Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Sông Bé: địa chỉ: 699 Quốc Lộ 14, Phường Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: 08 giờ 00 phút ngày 13/10/2023 .**

**Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:** Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, Địa chỉ: Trung tâm hành Chính huyện Bù Gia Mập, thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

**( Lưu ý: Thông báo này thay cho giấy mời, giấy triệu tập tham gia đấu giá)**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện BGM;
- Trang thông tin Cục THADS tỉnh Bình Phước.
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



*Hoàng Văn Minh*